

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày 07-02-2025
V/v tranh chấp hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 426/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Kiều D, sinh năm 1988 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Lý Kim N, sinh năm 1968 và ông Huỳnh Minh C, sinh năm 1965 (bà N có mặt, ông C vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2024 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn bà Võ Kiều D trình bày yêu cầu khởi kiện:

Vợ chồng bà N và ông C có tham gia chơi hội do bà D làm chủ hội và còn nợ tiền hội, cụ thể như sau:

1. Dây hội thứ nhất: Mở ngày 30 tháng 01 năm 2017 âm lịch, loại hội 500.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm có 42 chung bà N và ông C tham gia chơi 01 chung và đã hót hội. Hiện dây hội này đã mãn nhưng vợ chồng bà N, ông C còn nợ tiền hội chết 20 kỳ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Dây hụi thứ hai: Mở ngày 06 tháng 6 năm 2017 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm có 56 chung bà N và ông C tham gia chơi 03 chung và đã hốt hụi hết 03 chung. Hiện dây hụi này đã mãn nhưng vợ chồng bà N, ông C còn nợ tiền hụi chết 39 kỳ là 58.500.000 đồng (Năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Dây hụi thứ ba: Mở ngày 26 tháng 8 năm 2017 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm có 45 chung bà N và ông C tham gia chơi 02 chung và đã hốt hụi hết 02 chung. Hiện dây hụi này đã mãn nhưng vợ chồng bà N, ông C còn nợ tiền hụi chết 30 kỳ là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

4. Dây hụi thứ tư: Mở ngày 30 tháng 9 năm 2017 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm có 33 chung bà N và ông C tham gia chơi 03 chung và đã hốt hụi hết 03 chung. Hiện dây hụi này đã mãn nhưng vợ chồng bà N, ông C còn nợ tiền hụi chết 19 kỳ là 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng).

5. Dây hụi thứ năm: Mở ngày 10 tháng 8 năm 2018 âm lịch, loại hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, gồm có 27 chung bà N và ông C mượn bà D đứng tên tham gia chơi dùm 01 chung và đã hốt hụi. Hiện dây hụi này đã mãn nhưng vợ chồng bà N, ông C còn nợ tiền hụi chết 24 kỳ là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Tổng cộng 05 dây hụi nói trên thì bà N và ông C còn nợ bà D là 275.000.000 đồng, bà N và ông C có trả được 46.000.000 đồng, còn nợ lại 229.000.000 đồng chưa thanh toán.

Từ những lý do nêu trên, nên bà Võ Kiều D yêu cầu bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C cùng liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ là 229.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu đồng).

Bị đơn bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà bà N và ông C không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp và hòa giải 02 lần nhưng bà N và ông C vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà D vẫn bảo lưu yêu cầu như trình bày trên, nhưng sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì bà N có thanh toán cho bà D với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nên còn nợ lại 228.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng). Do đó, tại phiên tòa bà Võ Kiều D yêu cầu vợ chồng bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C cùng liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ là 228.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng). Lý do bà D yêu cầu ông C cùng liên đới trách nhiệm với bà N để trả nợ cho bà D là vì bà N hốt hụi lấy tiền dùng vào việc xây nhà ở nên đây là nợ chung của vợ chồng bà N và ông C.

Bị đơn bà Lý Kim N thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà D làm chủ hụi và có nợ bà D số tiền hụi là 228.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng), bà

N cho rằng ông C không biết nên không liên quan, bà N sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ cho bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Huỳnh Minh C.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Bà Võ Kiều D khởi kiện bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C yêu cầu thanh toán số tiền hụi còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hụi.

Bị đơn bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C có địa chỉ cư trú tại khóm Cái Nước, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Kiều D đối với vợ chồng bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C: Bà Võ Kiều D yêu cầu vợ chồng bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C cùng liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ là 229.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu đồng). Xét thấy, việc bà N có tham gia chơi hụi do bà D làm chủ hụi là thực tế có xảy ra vì tại biên nhận ngày 30/4/2019 âm lịch bà N đã thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà D làm chủ hụi và trong quá trình chơi hụi thì bà N đóng hụi không đầy đủ nên tính đến ngày mảng các dây hụi thì bà N có nợ tiền hụi của bà D với tổng số tiền là 275.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và cam kết hàng tháng trả cho bà D 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Mặc khác, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà bà N và ông C không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối việc yêu cầu khởi kiện của bà D. Đồng thời, tại phiên tòa bà Lý Kim N thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà D làm chủ hụi và có nợ bà D số tiền hụi là 228.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng), nhưng bà N cho rằng ông C không biết nên không liên quan, bà N sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ cho bà D. Như vậy, có cơ sở xác định bà N có tham gia chơi hụi do bà D làm chủ hụi và còn nợ tiền hụi. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì bà N có thanh toán cho bà D với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và còn nợ lại số tiền 228.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng) nên tại phiên tòa bà Võ Kiều D yêu cầu vợ chồng bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C cùng liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ là 228.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng). Xét bà D yêu cầu ông C cùng liên đới trách nhiệm với bà N để trả nợ cho bà D là vì bà N

hót hụi lấy tiền dùng vào việc xây nhà ở nên đây là nợ chung của vợ chồng bà N và ông C, lời trình bày này của bà D phù hợp với lời trình bày của bà N tại phiên toà, bà N hót hụi là để trả nợ tiền xây nhà. Như vậy, có cơ sở xác định đây là nợ chung của vợ chồng bà N và ông C, chứ không phải là nợ riêng của bà N như bà N trình bày. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của bà D là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ. Do đó, buộc vợ chồng bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Võ Kiều D với số tiền hụi còn nợ là 228.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bà Võ Kiều D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C chậm thanh toán tiền cho bà Võ Kiều D thì hàng tháng bà N và ông C còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của bà Võ Kiều D được chấp nhận toàn bộ nên bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.400.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bà Võ Kiều D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà D có dự nộp tiền tạm ứng án phí 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013632 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147, 264, 266, 267, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Kiều D. Buộc vợ chồng bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Võ Kiều D với số tiền hụi còn nợ là 228.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bà Võ Kiều D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C chậm thanh toán tiền cho bà Võ Kiều D thì hàng tháng bà N và ông C còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc vợ chồng bà Lý Kim N và ông Huỳnh Minh C phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.400.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bà Võ Kiều D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà D có dự nộp tiền tạm ứng án phí 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013632 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo